

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2023/HC-ST

Ngày 15 - 9 - 2023

Về việc: “Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm và bà Bùi Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 93/2023/TLST-HC ngày 26/5/2023 về việc: “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HC ngày 10/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2023/QĐST-HC ngày 05/09/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phan Hoàng Bảo V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, Tp., tỉnh Đắk Lắk. HKTT: 189 V, phường K, Tp., tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Theo giấy ủy quyền ngày 07/6/2023). Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B

Địa chỉ: Số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T, chức vụ: Phó Chủ tịch U. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn N, chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T1

Địa chỉ: Số D P, Tp ., tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Ông Phan Hoàng Bảo V nhận chuyển nhượng thửa đất số 58, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.790 m² của bà Lê Thị T1 và ông Hồ Quang L; giữa các bên có ký Hợp đồng ủy quyền toàn bộ thửa đất nêu trên với bà Lê Thị T1 và ông Hồ Quang L vào ngày 01/4/2015 tại Văn phòng C. Đến cuối năm 2015 bà T1 bàn giao toàn bộ diện tích đất cho ông V toàn quyền sử dụng. Nguồn gốc của thửa đất do bà Lê Thị T1 giao khoán với Công ty C1 vào ngày 01/12/2014.

Ngày 22/12/2022, ông V nhận được Thông báo số: 97/TB-TTPTQĐĐL về việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và “Quyết định số: 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường và chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk”. Tuy nhiên, gia đình ông V nhận thấy phương án bồi thường và hỗ trợ đất tái định cư của UBND Thành phố B không đảm bảo quyền lợi của gia đình ông V. Việc ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mang tên bà Lê Thị T1 là không đúng mà phải ghi quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Hoàng Bảo V vì sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà T1 ông V đã quản lý diện tích đất trên, ông V đều đóng đầy đủ các loại thuế và các khoản thu khác của địa phương. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ mới mang tên hộ ông Phan Hoàng Bảo V. Hỗ trợ các tài sản trên đất như: nhà gác lửng, điện 3 pha, giếng khoan, hàng rào quây tôn, sân xi măng, trụ cổng, mái che... Hỗ trợ các khoản hỗ trợ khác như: Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ 06 đến 12 tháng tiền thuê nhà ... Hỗ trợ 01 lô đất tái định cư.

*** Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện trình bày:**

Nguồn gốc sử dụng đất: Công ty TNHH MTV C1 ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với bà Lê Thị T1 tại Hợp đồng số 135/Đ1/2014/HĐ ngày

01/12/2014. Ông Phan Hoàng Bảo V nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị T1 bằng giấy viết tay ngày 01/04/2015, không được Công ty TNHH MTV C1 xác nhận.

Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 *(do giải thể)* giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất của hộ bà Lê Thị T1 nhận khoán.

Căn cứ Công văn số 6545/UBND-TH ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về việc đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án; Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Đ về việc bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án; Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 01/04/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất tại đường 30 tháng 4, TDP D, phường T, thành phố B.

Căn cứ kết quả làm việc ngày 25/7/2022 thì hộ bà Lê Thị T1 và hộ ông Phan Hoàng Bảo V đã thống nhất về xác định đối tượng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Trên cơ sở đó, phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 *(mục số 21 trang số 35, 36, 37, 38, Bảng tính chi tiết đính kèm)*.

* Đối với nội dung khởi kiện của hộ ông Phan Hoàng Bảo V, Ủy ban nhân dân thành phố B có ý kiến như sau:

1. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ sang tên hộ ông Phan Hoàng Bảo V.

Công ty TNHH MTV C1 ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với bà Lê Thị T1 tại Hợp đồng số 135/Đ1/2014/HĐ ngày 01/12/2014. Ngày 01/04/2015, ông Phan Hoàng Bảo V nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay từ bà Lê Thị T1 và không được Công ty TNHH MTV C1 xác nhận và kết quả làm việc ngày 25/7/2022 về xác định đối tượng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ thì đối tượng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ là hộ bà Lê Thị T1 *(chính chủ hợp đồng giao khoán)*, xác định các tài sản, vật kiến trúc, cây trồng gắn liền với đất là do ông Phan Hoàng Bảo V tạo lập đã được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 là đúng với quy định, ông Phan Hoàng Bảo Vũ b Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định sang tên ông là không có cơ sở.

2. Hỗ trợ các tài sản trên đất như: Nhà gác lửng, điện 3 pha, giếng khoan, hàng rào dây tôn, sân xi măng, trụ cổng, mái che...

- Về tài sản nhà ở gắn liền trên đất: Tại thời điểm tạo lập Ủy ban nhân dân phường T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 206/QĐ-

XPHC ngày 30/7/2015 đối với bà Lê Thị T1. Căn nhà tạo lập trái quy định của pháp luật, không đúng mục đích sử dụng đất nông nghiệp, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý ngăn chặn do đó không được bồi thường hỗ trợ.

- Đối với các tài sản khác không bị xử lý ngăn chặn (Hàng rào quây tôn, sân xi măng, mái che, trụ cổng, giếng khoan...) giá trị còn lại của tài sản là 75% và 80% theo biên bản đánh giá chất lượng còn lại ngày 16/4/2021: Căn cứ Điểm a, Khoản 4 Điều 20, Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, các tài sản này được hỗ trợ với tỷ lệ 30% theo giá trị còn lại ($30\% \times 75\% = 23\%$) với kinh phí hỗ trợ đối với tài sản này là 39.312.607 đồng là đúng với quy định.

3. Hỗ trợ các khoản hỗ trợ khác như: hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ 06 đến 12 tháng tiền thuê nhà,...

- Căn cứ Khoản 5, Khoản 6, Điều 4, Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó hộ ông Phan Hoàng Bảo V không có hợp đồng nhận khoán do đó không đủ cơ sở để xem xét các khoản hỗ trợ ổn định đời sống.

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ; Hướng dẫn tại Công văn 9109/UBND-NNMT ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Đ: Theo đó, căn nhà do ông Phan Hoàng Bảo V đang sử dụng đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm, do đó không đủ điều kiện để được xem xét hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ di chuyển.

4. Về việc ông Phan Hoàng Bảo V đề nghị hỗ trợ đất tái định cư: Ông Phan Hoàng Bảo V không bị Nhà nước thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 79, Luật đất đai năm 2013. Mặt khác, việc ông V xây dựng nhà ở trên đất nhận khoán đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý ngăn chặn, xây dựng trái quy định pháp luật, do đó cũng không có cơ sở đề xuất UBND thành phố B xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình ông V.

Tại phiên tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hoàng Bảo V đối với yêu cầu “Hủy một phần Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ)” và bác yêu cầu “Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ mới mang tên hộ ông Phan Hoàng Bảo V. Hỗ trợ các tài sản trên đất như: nhà gác lửng, điện 3 pha, giếng khoan, hàng rào quây tôn, sân xi măng, trụ cổng, mái che... Hỗ trợ các khoản hỗ trợ khác như: Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ 06 đến 12 tháng tiền thuê nhà ... Hỗ trợ 01 lô đất tái định cư”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về đối tượng và thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ). Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/5/2023, người khởi kiện có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về nguồn gốc đất:

Công ty TNHH MTV C1 ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với bà Lê Thị T1 tại Hợp đồng số 135/Đ1/2014/HĐ ngày 01/12/2014, thửa đất số 58, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.790m², phường T, TP B (nay là thửa đất số 17, tờ bản đồ dự án số 06), thời hạn hợp đồng đến ngày 31/12/2020.

Ngày 01/4/2015, bà T1 ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông V quản lý sử dụng diện tích đất bà T1 nhận khoán, không được Công ty TNHH MTV C1 đồng ý xác nhận. Ông V sử dụng đất, xây dựng gara sửa chữa ô tô. Ngày 30/7/2015, Ủy ban nhân dân phường T đã ban hành quyết định số 206/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tổ chức thi công xây công trình vào mục đích khác không có giấy phép xây dựng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP. Trong đó, xử phạt vi phạm đối với bà Lê Thị T1:

2.000.000đ; Buộc ngừng thi công xây dựng, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm trả lại nguyên hiện trạng ban đầu. Ngày 05/8/2015 bà T1 nộp phạt. Ngày 28/8/2015, Công ty TNHH MTV C1 có văn bản đơn phương chấm dứt hợp đồng với bà T1, thu hồi lại đất nhưng giữa các bên chưa thực hiện thu hồi đất và giải quyết hậu quả của hợp đồng.

Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 *(do giải thể)* giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất của hộ bà Lê Thị T1 nhận khoán.

Ngày 01/04/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2328/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất tại đường 30 tháng 4, TDP D, phường T, thành phố B.

Ngày 21/12/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 10348/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ) và bảng tính chi tiết kèm theo, trong đó có hộ ông Phan Hoàng Bảo V được bồi thường, hỗ trợ số tiền là: 56.979.407 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hoàng Bảo V về việc Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ mang tên hộ ông Phan Hoàng Bảo V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty TNHH MTV C1 ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với bà Lê Thị T1 tại Hợp đồng số 135/Đ1/2014/HĐ ngày 01/12/2014. Ngày 01/04/2015, ông Phan Hoàng Bảo V nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị T1 không được Công ty TNHH MTV C1 xác nhận. Tại điểm i khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng thuê khoán nêu rõ không được giao lại đất khoán hoặc đơn phương chuyển nhượng hợp đồng cho bên thứ 3 dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được bên A (Công ty) chấp thuận. Trường hợp chuyển nhượng giữa ông V và bà T1 do các bên tự thỏa thuận không được Công ty chấp thuận nên không có cơ sở để chấp nhận. Ngoài ra, tại kết quả làm việc ngày 25/7/2022 về xác định đối tượng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ thì hộ bà Lê Thị T1 và hộ ông Phan Hoàng Bảo V đã thống nhất như sau:

"- Về chế độ, chính sách hỗ trợ liên quan đến diện tích đất nhận khoán (nếu có): Thống nhất lập cho bà Lê Thị T1 là chính chủ hợp đồng giao khoán với Công ty TNHH MTV C1.

- Về cây trồng, tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất gồm nhà, mái che, tường rào, cổng sắt, giếng khoan,...: 02 hộ thống nhất toàn bộ tài sản là do ông Phan Hoàng Bảo V tạo lập."

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố B xác định Đối tượng để lập phương án bồi thường, hỗ trợ là hộ bà Lê Thị T1, xác định các tài sản, vật kiến trúc, cây trồng gắn liền với đất là do ông Phan Hoàng Bảo V tạo lập là có căn cứ.

[2.3] Ông Phan Hoàng Bảo V yêu cầu hỗ trợ các tài sản trên đất như: Nhà gác lửng, điện 3 pha, giếng khoan, hàng rào quây tôn, sân xi măng, trụ cổng, mái che...

- Đối với nhà gác lửng: Các tài sản trên đất được xác định là do ông V tạo lập sau khi được bà T1 giao đất từ 01/4/2015.

Tại thời điểm tạo lập Ủy ban nhân dân phường T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 206/QĐ-XPHC ngày 30/7/2015 đối với bà Lê Thị T1 do bà T1 đứng tên hợp đồng nhận khoán và Quyết định đã áp dụng biện pháp khắc phục vi phạm là: buộc chấm dứt hành vi vi phạm, tháo dỡ toàn bộ tài sản trả lại hiện trạng đất nông nghiệp. Vì vậy, căn cứ điểm c, khoản 4, Điều 20 Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ các tài sản đã bị xử phạt không được bồi thường hỗ trợ.

- Đối với các tài sản không bị xử lý ngăn chặn: Hàng rào quây tôn, sân xi măng, mái che, trụ cổng, giếng khoan... theo điểm a khoản 4 Điều 20, Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, giá trị còn lại của tài sản là 75% và 80%, các tài sản này được hỗ trợ với tỷ lệ 30% theo giá trị còn lại với kinh phí hỗ trợ đối với tài sản này là 39.312.607 đồng là đúng với quy định của pháp luật.

[2.4]. *Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.*

Căn cứ tiết b điểm 2 khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai quy định *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất”*. Tài sản do ông Phan Hoàng Bảo V tạo lập đã bị UBND phường T xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 30/7/2015 đối với hành vi tổ chức thi công công trình sử dụng vào mục đích khác. Từ 01/4/2015, đến thời điểm thu hồi đất năm 2017 và tại thời điểm kiểm đếm tài sản, ông V sử dụng đất với mục đích làm gara ô tô, nhà ở, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất. Đồng thời, tại biên bản làm việc ngày 25/7/2022 xác định chế độ chính sách được lập cho bà Lê Thị T1 (chủ hợp đồng), tài sản về cây trồng, nhà cửa, vật kiến trúc lập cho ông Phan Hoàng Bảo V. Như vậy, hộ ông Phan Hoàng Bảo V không có hợp đồng nhận khoán với Công ty TNHH MTV C1, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp do đó không đủ cơ sở để xem xét các khoản hỗ trợ ổn định đời sống.

[2.5] *Về hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ 06 đến 12 tháng tiền thuê nhà...*

Căn nhà do ông Phan Hoàng Bảo V đang sử dụng đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ông Phan Hoàng Bảo V không đủ điều kiện để được xem xét hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ di chuyển.

[2.6]. *Đề nghị hỗ trợ đất tái định cư*: Ông Phan Hoàng Bảo V không bị Nhà nước thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai năm 2013. Hơn nữa ông V xây dựng nhà ở trên đất nhận khoán đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý ngăn chặn, xây dựng trái quy định pháp luật, nên không có cơ sở để UBND thành phố B xem xét giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình ông V.

[2.7]. Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10348/QĐ-UBND: Do ông V không được hưởng các chính sách hỗ trợ nêu trên, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phan Hoàng Bảo V được U phê duyệt tại Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 là phù hợp với quy định của pháp luật, đã đảm bảo quyền lợi của ông V nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V. Từ những phân tích, nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hoàng Bảo V.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Phan Hoàng Bảo V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hoàng Bảo V đối với yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 10348/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Đ).

Bác yêu cầu khởi kiện về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ mới mang tên hộ ông Phan Hoàng Bảo V. Hỗ trợ các tài sản trên đất như: nhà gác lửng, điện 3 pha, giếng khoan, hàng rào quây tôn, sân xi măng, trụ cổng, mái che... Hỗ trợ các khoản hỗ trợ khác như: Hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ di chuyển, hỗ trợ 06 đến 12 tháng tiền thuê nhà ... Hỗ trợ 01 lô đất tái định cư.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Phan Hoàng Bảo V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002129 ngày 22/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn